

Số: /TB-VP

Tô Châu, ngày tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO
CÁC CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC
TRONG THÁNG 01 NĂM 2026

1. Luật Tư pháp người chưa thành niên

Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 gồm 10 chương và 179 điều.

Trong đó, để thể hiện chính sách nhân văn, tiến bộ, Luật quy định giảm mức phạt tù tối đa đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội từ 12 năm xuống 09 năm tù, đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi từ 18 năm xuống 15 năm tù, trừ trường hợp phạm 05 loại tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe và ma túy thì mức hình phạt theo quy định của pháp luật hiện hành: (1) Tội giết người; (2) Tội hiếp dâm; (3) Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi; (4) Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; (5) Tội sản xuất trái phép chất ma túy.

Quy định này nhằm thể chế hóa yêu cầu của Đảng về “coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự... đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội” và phù hợp với xu hướng chung của các nước trên thế giới.

Đồng thời vừa bảo đảm mức hình phạt và tổng hợp hình phạt phù hợp với người chưa thành niên, vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và an toàn cho cộng đồng.

2. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt

Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 gồm 4 chương, 11 điều.

Ngoài những hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) kế thừa tại Luật Thuế TTĐB hiện hành, Luật Thuế TTĐB đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung mới như sau: Bổ sung mặt hàng nước giải khát theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100 ml vào đối tượng chịu thuế; Quy định điều hòa nhiệt độ công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU (thay cho điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống) thuộc đối tượng chịu thuế; Sửa đổi, bổ sung mô tả một số mặt hàng chịu thuế TTĐB (như thuốc lá, rượu, bia, ô tô, tàu bay) để đồng bộ với pháp luật chuyên ngành.

3. Luật Hóa chất

Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 năm 2025 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm quản lý chặt chẽ hóa chất trong toàn bộ vòng đời từ sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, tồn trữ, sử dụng hóa chất đến xử lý chất thải từ hoạt động hóa chất (Điều 10 - 16).

Bên cạnh đó, để tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, các hóa chất sẽ được phân loại theo danh mục (hóa chất cấm, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, hóa chất có điều kiện) và được quản lý với mức độ chặt chẽ tương ứng.

Tổ chức, cá nhân mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải lập phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và phải được xác thực dữ liệu về tổ chức, cá nhân mua, bán theo lộ trình thực hiện do Chính phủ quy định (khoản 4 Điều 11); Tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải công bố mục đích sử dụng (Điều 17).

Các quy định nêu trên sẽ được thực hiện trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất, từ đó cơ quan quản lý sẽ kiểm soát được toàn bộ “đường đi” của hóa chất, từ nhà sản xuất, nhập khẩu tới đơn vị sử dụng cuối cùng.

4. Luật Công nghiệp công nghệ số

Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15 quy định các giải pháp và chính sách toàn diện cho phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành công nghiệp công nghệ số.

Cụ thể, nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao là người nước ngoài được cấp thẻ tạm trú có thời hạn 5 năm và được gia hạn theo quy định pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao được hưởng ưu đãi thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao trong tổ chức, doanh nghiệp công nghệ số được tiếp nhận có thời hạn làm việc tại cơ quan nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở thống nhất của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tổ chức, doanh nghiệp về hình thức tiếp nhận, thời gian làm việc, vị trí việc làm và quyền lợi của người được tiếp nhận; đồng thời bảo đảm sự đồng thuận của người được tiếp nhận.

Nhân tài công nghệ số được hưởng cơ chế đặc biệt về lương, thưởng cạnh tranh với mức lương, thưởng trên thế giới; được ưu tiên tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm theo quy định pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;

Nhân tài công nghệ số được hỗ trợ về môi trường làm việc, không gian sống, nhà ở, phương tiện đi lại; được hỗ trợ tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về công nghiệp công nghệ số; được hỗ trợ tài chính về cơ sở vật chất cho nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ số.

Luật Nhà giáo quy định tất cả nhà giáo cả công lập và ngoài công lập được hưởng chế độ trợ cấp theo tính chất công việc, theo vùng

5. Luật Nhà giáo

Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 gồm 9 chương, 42 điều.

Trong đó, Luật Nhà giáo quy định tất cả nhà giáo cả công lập và ngoài công lập được hưởng chế độ trợ cấp theo tính chất công việc, theo vùng; chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; chế độ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe nghề

ng nghiệp; được bố trí nhà ở công vụ hoặc chỗ ở tập thể hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà khi công tác ở vùng đặc biệt khó khăn.

Đồng thời, có chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có trình độ cao, có tài năng, có năng khiếu đặc biệt, có kỹ năng nghề cao; đến làm việc tại vùng đặc biệt khó khăn; nhà giáo trong một số lĩnh vực trọng yếu, thiết yếu...

Cùng với chế độ tiền lương, các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ, thu hút nhà giáo là giải pháp tổng thể nhằm thu hút người giỏi vào ngành sư phạm, thu hút người giỏi ở các ngành nghề trọng yếu trở thành nhà giáo, thu hút nhà giáo về các vùng khó khăn công tác, bảo đảm chất lượng đồng đều giữa các vùng miền và giữ chân nhà giáo công tác lâu năm trong Ngành.

Bên cạnh đó, Luật Nhà giáo quy định: giáo viên mầm non nếu có nguyện vọng thì được nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn không quá 5 năm so với quy định của Bộ luật Lao động và không bị giảm tỷ lệ phần trăm hưởng lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi nếu có đủ 15 năm đóng bảo hiểm xã hội. Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ hoặc nhà giáo làm việc trong lĩnh vực chuyên sâu đặc thù được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn.

6. Luật Việc làm

Luật Việc làm số 74/2025/QH15 được Quốc hội khoá XV thông qua ngày 16/6/2025, gồm 08 Chương, 55 Điều.

Luật Việc làm năm 2025 quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm, đăng ký lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động, phát triển kỹ năng nghề, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý nhà nước về việc làm và áp dụng đối với tất cả người lao động là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc (bao gồm cả người lao động có quan hệ lao động và người lao động không có quan hệ lao động, người thất nghiệp).

7. Luật Việc làm năm 2025 đã tập trung sửa đổi các nội dung lớn, trọng tâm như: mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp nhằm tăng cường diện bao phủ chính sách và phù hợp với Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; linh hoạt mức đóng bảo hiểm thất nghiệp (tối đa bằng 1% tiền lương tháng); đơn giản hoá điều kiện, giảm thủ tục hành chính cho người lao động và người sử dụng lao động trong tiếp cận và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp (Tur vấn, giới thiệu việc làm; Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; Trợ cấp thất nghiệp; Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động).

8. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo

Ngày 16/6/2025, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội hóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo số 75/2025/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quảng cáo được thông qua với nhiều nội dung mới không chỉ khắc phục những tồn tại, hạn chế của pháp luật về quảng cáo hiện hành mà còn thực hiện cải cách thủ tục hành chính triệt để, phân cấp, phân quyền tối đa theo tinh thần Hội nghị Trung ương 10.

Đồng thời, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động quảng cáo trên mạng nhằm tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thông thoáng trước bối cảnh hội nhập kinh tế, giao thoa văn hoá và sự phát triển của khoa học và công nghệ hiện nay.

9. Luật Quảng cáo đã tập trung vào 03 chính sách lớn, gồm: Hoàn thiện các quy định về nội dung và hình thức quảng cáo phù hợp với sự phát triển đa dạng của hoạt động quảng cáo; hoàn thiện quy định về quản lý hoạt động quảng cáo trên báo chí, môi trường mạng và dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới; hoàn thiện quy định đối với hoạt động quảng cáo ngoài trời.

10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15 cập nhật các tiêu chuẩn, định mức hiệu suất năng lượng tối thiểu, tiến tới loại bỏ thiết bị lạc hậu, khuyến khích thị trường sản xuất và tiêu dùng những phương tiện, thiết bị hiệu suất cao, thân thiện môi trường.

Luật thực hiện cắt giảm 2/4 thủ tục hành chính (50%) về cấp giấy chứng nhận dán nhãn năng lượng và cấp chứng chỉ kiểm toán năng lượng, giữ nguyên 2 thủ tục cấp chứng chỉ người quản lý năng lượng và chứng nhận phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng.

11. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15 gồm 03 Điều.

Về truy xuất nguồn gốc và minh bạch chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa (Điều 6d Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa).

Truy xuất nguồn gốc (traceability) đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa, minh bạch hóa thông tin và tạo niềm tin cho người tiêu dùng, đồng thời giúp doanh nghiệp quản lý rủi ro và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Do đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá đã bổ sung quy định về truy xuất nguồn gốc và minh bạch chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa.

Theo đó, việc truy xuất nguồn gốc và minh bạch chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa phải được thực hiện trên nguyên tắc trung thực, khách quan, bảo đảm tính xác thực và khả năng xác minh, không gây cản trở lưu thông hàng hóa và thống nhất với quy định của pháp luật về hải quan, thương mại, thuế và phòng vệ thương mại và quy định khác của luật có liên quan; hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền trong việc xác minh nguồn gốc, quy trình sản xuất, thành phần và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, Luật cũng đã quy định, đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao, việc truy xuất nguồn gốc là bắt buộc do Bộ, cơ quan ngang Bộ xác định và có lộ trình thực hiện, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với năng lực của doanh nghiệp và đặc thù phát triển của từng ngành hàng.

Các tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông sản phẩm, hàng hóa khác được khuyến khích và hỗ trợ triển khai truy xuất nguồn gốc, phù hợp với quy mô, đặc điểm ngành hàng và điều kiện sản xuất, kinh doanh.

12. Luật Đường sắt

Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 gồm 4 chương, 59 Điều, quy định về hoạt động đường sắt; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đường sắt.

13. Luật nghiêm cấm các hành vi: Phá hoại công trình đường sắt, phương tiện giao thông đường sắt; gây rối trật tự an toàn giao thông đường sắt. Lấn, chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt; tự mở lối đi qua đường sắt khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Nghiêm cấm làm sai lệch, che lấp hệ thống báo hiệu, tín hiệu giao thông đường sắt. Tự ý báo hiệu hoặc sử dụng các thiết bị để dừng tàu, trừ trường hợp phát hiện có sự cố gây mất an toàn giao thông đường sắt.

14. Luật cũng nghiêm cấm các hành vi: tự ý để chướng ngại vật, chất dễ cháy, chất dễ nổ, chất độc hại trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt. Điều khiển tàu chạy quá tốc độ quy định. Nhân viên đường sắt trong khi làm nhiệm vụ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; trong cơ thể có chất ma túy hoặc có chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.

15. Luật Năng lượng nguyên tử

Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 gồm 8 Chương 73 Điều. Luật quy định một Chương riêng (Chương III) về an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, trong đó có quy định về địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng được xác định trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và quy hoạch khác có liên quan.

Về nhà máy điện hạt nhân, Luật quy định về việc giám sát an toàn và bảo đảm an ninh trong suốt vòng đời của nhà máy điện hạt nhân, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với thông lệ quốc tế và hướng dẫn của IAEA.

16. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân

Ngày 26/6/2025, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã chính thức thông qua Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật số 91/2025/QH15).

Theo đó, có một số quy định đáng chú ý như nghiêm cấm mua bán dữ liệu cá nhân; doanh nghiệp phải xóa dữ liệu cá nhân người lao động sau khi chấm dứt hợp

đồng; mạng xã hội không được yêu cầu cung cấp hình ảnh, video chứa nội dung về giấy tờ tùy thân làm yếu tố xác thực...

Trong đó, Khoản 2 Điều 25 quy định về trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng người lao động. Theo đó, doanh nghiệp sau khi chấm dứt hợp đồng phải có trách nhiệm:

- Tuân thủ quy định của Luật này, pháp luật về lao động, việc làm, pháp luật về dữ liệu và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Dữ liệu cá nhân của người lao động phải lưu trữ trong thời hạn theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận;
- Phải xóa, hủy dữ liệu cá nhân của người lao động khi chấm dứt hợp đồng, trừ trường hợp theo thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

17. Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc số 92/2025/QH15 gồm 5 chương, 27 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2026.

Luật quy định về nguyên tắc, vị trí, chức năng, đối tượng, hình thức, lĩnh vực, hợp tác quốc tế, xây dựng, triển khai lực lượng, bảo đảm nguồn lực, chế độ, chính sách và trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc.

Theo Luật, lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc là lực lượng được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cử tham gia vào lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, nhằm thể hiện vai trò và trách nhiệm của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam.

Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc có chức năng duy trì và bảo vệ hòa bình khu vực và thế giới, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

18. Luật Ngân sách Nhà nước

Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 có bố cục bao gồm 7 Chương, 79 Điều.

Trong đó, Ngân sách Trung ương (NSTW), ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể; NSTW giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia, hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách; Ngân sách địa phương (NSDP) được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao.

Quy định nguyên tắc chung nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; tuy nhiên, để tăng cường sự chủ động trong quản lý, điều hành NSDP, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển chung, Luật cho phép các trường hợp:

(i) Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác;

(ii) Sử dụng dự phòng NSDP để hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác;

(iii) Sử dụng vốn đầu tư phát triển của NSDP cho các dự án đầu tư trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án.

- Điều chỉnh tăng mức bố trí dự phòng tối đa từ 4% lên 5% tổng chi ngân sách mỗi cấp và bổ sung quy định phạm vi chi từ nguồn dự phòng đối với chi dự trữ quốc gia; nhiệm vụ đối ngoại đột xuất, cấp bách của Nhà nước;... để thống nhất trong tổ chức thực hiện, tăng chủ động của các cấp ngân sách, phù hợp với yêu cầu quản lý NSNN và quy định pháp luật khác có liên quan.

19. Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai

Quốc hội ban hành Nghị quyết 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Trong đó, Bảng giá đất được xây dựng theo loại đất, khu vực, vị trí. Đối với khu vực có bản đồ địa chính dạng số và cơ sở dữ liệu giá đất thì được xây dựng bảng giá đất đến từng thửa đất.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bảng giá đất, công bố và áp dụng từ ngày 1/1/ 2026; sửa đổi, bổ sung bảng giá đất khi cần thiết.

Đối với các trường hợp áp dụng giá đất cụ thể quy định tại Điều 160 của Luật Đất đai nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành (1/1/2026), cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành quyết định về giá đất cụ thể thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc áp dụng xác định giá đất theo quy định của Nghị quyết này hoặc tiếp tục xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai.

Trường hợp quyết định việc áp dụng xác định giá đất theo quy định của Nghị quyết này thì thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền ban hành đầy đủ căn cứ để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

Quốc hội yêu cầu, cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành đầy đủ căn cứ để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bồi thường về đất theo quy định của Nghị quyết này chậm nhất đến ngày 1/7/2026.

20. Một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 261/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trong đó, người tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ gia đình cận nghèo, người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội được áp dụng mức hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

Về chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp cho nhân viên y tế:

1. Bác sĩ y khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ răng hàm mặt, bác sĩ y học dự phòng, dược sĩ được xếp lương từ bậc 2 khi được tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp tương ứng cho đến khi có quy định mới về tiền lương.

2. Người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn y tế thuộc lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề ở mức 100%.

3. Người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề như sau:

a) 100% đối với khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo;

b) Tối thiểu 70% đối với trường hợp không thuộc điểm a khoản này.

21. Các trường hợp được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp từ 1/1/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 292/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 216/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Theo Nghị định, các đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội), cụ thể như sau:

1. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất làm muối.

2. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo.

3. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng sau đây:

a) Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm cả nhận thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất nông nghiệp).

b) Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh

và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận đất giao khoán ổn định của công ty nông, lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền sử dụng đất nông nghiệp của mình để thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã.

4. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Quy định trên được thực hiện từ ngày 1/1/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

22. Tăng lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Nghị định 293/2025/NĐ-CP được ban hành quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng, áp dụng từ ngày 1/1/2026.

Theo đó, mức lương tối thiểu tháng và giờ của bốn vùng được điều chỉnh tăng so với hiện hành như sau:

Vùng I: 5.310.000 đồng/tháng và 25.500 đồng/giờ (tăng 350.000 đồng so với mức cũ).

Vùng II: 4.730.000 đồng/tháng và 22.700 đồng/giờ (tăng 320.000 đồng).

Vùng III: 4.140.000 đồng/tháng và 20.000 đồng/giờ (tăng 280.000 đồng).

Vùng IV: 3.700.000 đồng/tháng và 17.800 đồng/giờ (tăng 250.000 đồng).

Đối tượng áp dụng gồm tất cả người lao động làm việc theo hợp đồng và người sử dụng lao động theo Bộ luật Lao động, bao gồm doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân có thuê mướn lao động.

23. Ba nhóm người lao động phải đăng ký theo quy định mới

Chính phủ ban hành Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

Nghị định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký lao động. Theo đó, Nghị định quy định 3 nhóm đối tượng được đăng ký lao động: Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15; Người lao động đang có việc làm và không thuộc đối

tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc.

Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân không thực hiện việc đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định 318/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2026.

24. Tiêu chí lựa chọn tổ chức được nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt

Chính phủ ban hành Nghị định 319/2025/NĐ-CP ngày 12/12/2025 quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 1/1/2026.

Về tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc được đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt, Nghị định quy định: Tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc được đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

- a) Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam;
- b) Có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng (đối với tổ chức) hoặc có đăng ký ngành nghề kinh doanh, giấy phép hoạt động (đối với doanh nghiệp) phù hợp với lĩnh vực công nghệ nhận chuyển giao;
- c) Có quy mô về nhà xưởng, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, lắp đặt máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ;
- d) Có nguồn lực tài chính hoặc khả năng huy động nguồn tài chính đủ để thanh, quyết toán chi phí nhận chuyển giao công nghệ;
- đ) Có đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, người lao động có năng lực quản lý, nghiên cứu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bảo đảm tiếp nhận, làm chủ, vận hành công nghệ nhận chuyển giao;
- e) Có kế hoạch huy động nguồn lực đáp ứng yêu cầu nhận chuyển giao công nghệ;
- g) Có cam kết bảo đảm hoàn thành việc tiếp nhận, làm chủ, vận hành công nghệ nhận chuyển giao;
- h) Có kinh nghiệm hợp tác quốc tế về chuyển giao công nghệ;
- i) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

k) Có giá chuyển giao công nghệ không vượt dự toán kinh phí nhận chuyển giao công nghệ trong dự án đường sắt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

25. 4 chế độ đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu từ 01/01/2026

Nghị định 343/2025/NĐ-CP về chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2026.

Các chế độ quy định tại Nghị định 343/2025/NĐ-CP như sau:

1 - Chế độ an điều dưỡng

Sĩ quan Quân đội nghỉ hưu hằng năm được hưởng tiền an điều dưỡng, mức hưởng tương đương với sĩ quan đang tại ngũ cùng cấp bậc quân hàm hoặc chức vụ, chi trả 01 lần/năm (trong quý I).

Ngoài ra, tùy từng đối tượng, sĩ quan nghỉ hưu còn được cấp phiếu mời cá nhân hoặc gia đình đi an điều dưỡng tại các Đoàn an điều dưỡng của Quân đội (hằng năm hoặc 2 năm/lần).

Khi đi an điều dưỡng, được bảo đảm nơi nghỉ, chăm sóc sức khỏe; được thanh toán tiền tàu xe theo quy định nếu tự túc phương tiện.

2 - Chế độ chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo

Sĩ quan nghỉ hưu mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh hiểm nghèo và được Hội đồng giám định y khoa kết luận thì:

- Hằng quý được hỗ trợ bằng 02 lần mức lương cơ sở, tính từ quý được kết luận mắc bệnh;

- Khi điều trị nội trú, được bảo đảm tiền ăn bệnh lý theo số ngày điều trị thực tế;

- Trường hợp đã được giám định mắc bệnh hiểm nghèo nhưng chưa kịp ban hành quyết định hưởng chế độ mà từ trần, thân nhân được hỗ trợ một lần bằng 02 lần mức lương cơ sở.

3 - Chế độ thông tin

- Chế độ báo chí: Một số đối tượng sĩ quan nghỉ hưu được cấp tiền mua Báo Quân đội nhân dân (báo ngày, báo cuối tuần, tập san), cấp theo quý, mức tính theo giá báo tại thời điểm chi trả.

- Cung cấp thông tin, gặp mặt: Hằng năm, nhân các dịp lễ lớn (Tết Nguyên đán, Ngày thành lập Quân đội...), sĩ quan nghỉ hưu được gặp mặt, thông tin tình hình, tặng quà theo phân cấp (Bộ Quốc phòng, Quân khu, tỉnh, xã).

4 - Chế độ hỗ trợ tang lễ khi từ trần

- Trường hợp thuộc diện tổ chức lễ tang cấp Nhà nước hoặc cấp cao thì thực hiện theo quy định chung.

- Các trường hợp còn lại, cơ quan, đơn vị chủ trì hoặc tham gia tổ chức lễ tang được hỗ trợ kinh phí (tính theo số lần mức lương cơ sở, tùy cấp tổ chức), để chi cho trang trí, lễ viếng, vòng hoa và các hoạt động phục vụ tang lễ.

25. Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Chính phủ ban hành Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16/11/2025 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nghị định này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp cần khắc phục ngay hậu quả vi phạm (cưỡng chế), chi phí cưỡng chế, trách nhiệm thi hành và bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế.

26. Sử dụng đất không đúng mục đích gây lãng phí có thể bị xử lý hình sự

11 cơ quan đã ký Thông tư liên tịch 11/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BTP-BTC-BCT-BXD-BNN&MT-KTNN-TTCP hướng dẫn việc xác định lãng phí để áp dụng trong khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến lãng phí theo quy định của Bộ luật Hình sự, trong đó có các dấu hiệu vi phạm về đất đai.

Thông tư liên tịch 11/2025 có hiệu lực từ ngày 25/01/2026. Theo Điều 8 của Thông tư này, những dấu hiệu vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và các tài nguyên khác có khả năng gây lãng phí, bao gồm: Quy hoạch đất đai và quy hoạch các tài nguyên khác không đúng pháp luật gây lãng phí; Gây ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên, năng lượng quốc gia gây lãng phí; Giao đất, giao rừng, cho thuê đất, cho thuê rừng, thu hồi đất, thu hồi rừng, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền, không phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng rừng đã được phê duyệt.

Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước; không thực hiện đấu giá, đấu thầu theo quy định đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất phải đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; chậm thực hiện các thủ tục theo quy định để xác định giá đất, dẫn đến chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước gây lãng phí; Sử dụng đất không đúng mục đích đã được nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; đất không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; không thực hiện đúng thời hạn trả lại đất theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gây lãng phí;

Cổ ý trì hoãn, chậm giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện dự án so với tiến độ đã được phê duyệt; thực hiện dự án, khởi công công trình trước khi cơ quan nhà

nước có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư không đúng quy định gây lãng phí;

Quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt gây lãng phí;

Cấp phép, thăm dò, khai thác tài nguyên không đúng quy định, thẩm quyền, đối tượng, không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và kết quả phê duyệt trữ lượng của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức hoạt động khoáng sản không đúng với nội dung giấy phép hoạt động khoáng sản đã cấp; khai thác, chế biến tài nguyên gây ô nhiễm và suy thoái nguồn nước, môi trường gây lãng phí.

27. Quy định về báo cáo và công bố thông tin bán cổ phiếu quỹ của công ty đại chúng

Thông tư 115/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 118/2020/TT-BTC hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 28/1/2026. Trong đó quy định về báo cáo và công bố thông tin bán cổ phiếu quỹ.

Cụ thể, công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình trong các trường hợp theo quy định tại khoản 6 và điểm b, điểm c khoản 7 Điều 36 Luật Chứng khoán thực hiện bán cổ phiếu như sau:

(1) Công ty đại chúng được bán cổ phiếu quỹ sau ít nhất 24 giờ kể từ khi gửi Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng.

(2) Công ty đại chúng phải hoàn thành việc bán cổ phiếu quỹ trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng về việc bán cổ phiếu quỹ theo Mẫu tại Phụ lục số 36 ban hành kèm theo Thông tư 118.

(3) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch bán cổ phiếu quỹ theo quy định tại khoản (1), công ty đại chúng phải gửi Báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 39 ban hành kèm theo Thông tư 118.

28. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ

Thông tư 45/2025/TT-BKHCN quy định hoạt động thống kê ngành khoa học và công nghệ, có hiệu lực từ ngày 30/1/2026. Trong đó quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ như sau:

(1) Hệ thống chỉ liệu thống kê ngành khoa học và công nghệ là tập hợp các chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình, nguồn lực, kết quả và hiệu quả ngành khoa học và

công nghệ, được ban hành để thống nhất trong thu thập và công bố số liệu thống kê ngành khoa học và công nghệ.

(2) Các chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ được xây dựng trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và phản ánh các lĩnh vực chủ yếu sau đây:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- Ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và doanh nghiệp;
- Sở hữu trí tuệ;
- Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;
- Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân;
- Bưu chính, viễn thông;
- Chuyển đổi số;
- Công nghiệp công nghệ số;
- Tài chính, nhân lực và hợp tác quốc tế.

(3) Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 45, bao gồm:

- Danh mục chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ;
- Nội dung chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ.

(4) Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ được rà soát, cập nhật, điều chỉnh khi có thay đổi về yêu cầu quản lý, thực tiễn phát triển ngành hoặc chuẩn mực thống kê quốc tế, bảo đảm phù hợp với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các quy định của pháp luật có liên quan.

29. Đầu tư hơn 88.635 tỷ đồng để nâng cao sức khỏe người dân

Từ ngày 25/1/2026, Nghị quyết 262/2025/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, có hiệu lực thi hành.

Trong đó, kinh phí thực hiện Chương trình như sau:

(1) Tổng nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2026 - 2030: 88.635 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 68.000 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Vốn đầu tư công: 39.200 tỷ đồng;
 - + Kinh phí thường xuyên: 28.800 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách địa phương: 20.041 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Vốn đầu tư công: 8.492 tỷ đồng;
 - + Kinh phí thường xuyên: 11.549 tỷ đồng.
- Nguồn vốn khác: Dự kiến 594 tỷ đồng.

(2) Căn cứ kết quả thực hiện của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, Chính phủ trình Quốc hội quyết định nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2031 - 2035.

30. Trong 2026, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thuế, phí bảo vệ môi trường

Nội dung đề cập tại Nghị quyết 247/2025/QH15 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ 24/1/2026.

Cụ thể, một trong những nhiệm vụ năm 2026 là tổng kết, đánh giá việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trình Quốc hội xem xét, thông qua đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI. Trong năm 2025, xem xét sửa đổi ngay một số điều của Luật để góp phần khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời sửa đổi quy định về lộ trình, thời gian áp dụng đối với chính sách về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Trong năm 2026, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan đến thuế, phí bảo vệ môi trường. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan trong các năm tiếp theo, bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu chính sách về bảo vệ môi trường.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn thực hiện đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính của các ngành, lĩnh vực đối với các cơ sở, doanh nghiệp; rà soát, cập nhật kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính cho từng ngành, lĩnh vực phù hợp với Đóng góp do quốc gia tự quyết định giai đoạn 2026 - 2035.

Trên đây là Thông tin chính sách pháp luật có hiệu lực trong tháng 01/2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
- Chủ tịch và các PCT. UBND phường;
- Cơ quan Công an, Quân sự phường;
- Các Phòng, ban, chuyên môn phường;
- 15 ấp/khu phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Hoàng Lâm

